

Gia Lai, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản bán đấu giá, gồm:

*** Tài sản thứ nhất:** Nhà và đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 34, thuộc tổ 10, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) nay là khu phố 22, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai. Giấy chứng nhận số CH02388, cấp ngày 22/4/2019 cho ông Lý Minh Hùng. Trong đó: thửa đất diện tích: $156,3m^2$, nhà ở diện tích $75,6m^2$ chưa được cập nhật tại Giấy chứng nhận (kèm theo trích đo hiện trạng thửa đất do Công ty tư vấn Đạt Phương đo đạc ngày 05/3/2025) (Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 84/2022/HĐTC-CN/SHB.131700 ngày 12/9/2022 ký tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định giữa SHB với ông Lý Minh Hùng, bà Nguyễn Thị Thu Thủy).

- Quyền sử dụng đất ở đô thị: $156,3m^2 \times 15.162.000đ/m^2 = 2.369.820.600đ$.
- Công trình xây dựng trên đất (nhà 16 tầng): $75,6m^2 \times 4.000.000đ/m^2 \times 60\% = 181.440.000đ$.

Tổng cộng: 2.551.260.600đ (làm tròn số: 2.551.261.000đ). Bằng chữ: hai tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

*** Tài sản thứ hai :** Nhà và đất tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 34, thuộc tổ 10, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) nay là khu phố 22, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai. Giấy chứng nhận số CS03110, cấp ngày 12/11/2020 cho ông Lý Minh Hùng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy. Trong đó: thửa đất diện tích $110,4m^2$, nhà ở diện tích $25,7m^2$ (Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 85/2022/HĐTC-CN/SHB.131700 ngày 12/9/2022 ký tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định giữa SHB với ông Lý Minh Hùng, bà Nguyễn Thị Thu Thủy).

- Quyền sử dụng đất ở đô thị ($53,4m^2$) và đất trồng cây hàng năm khác ($57,0m^2$): $110,4m^2 \times 11.141.000đ/m^2 = 1.229.966.400đ$.

- Công trình xây dựng trên đất: nhà ở riêng lẻ một tầng đã hư hỏng, xuống cấp, giá trị còn lại không đáng kể, không xem xét trong kết quả thẩm định.

Tổng cộng: 1.229.966.400đ (làm tròn số: 1.229.966.000đ). Bằng chữ: một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2. Giá khởi điểm:



- **Tài sản thứ nhất:** 2.551.261.000đ (hai tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

- **Tài sản thứ hai:** 1.229.966.000đ (một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, địa chỉ: Số 14A, đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: 100 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Hết thời hạn thông báo chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ năng lực đăng ký tham gia đấu giá là Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương.

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ	2,0

	<i>tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0

	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	
4.	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Lật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài	4,0

	sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0

9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Các tiêu chí khác do người có tài sản đấu giá quyết định:	8
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là tài sản Thi hành án trong năm 2025	3,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, không bao gồm trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện	4,0
3	Tiêu chí khác: Trong năm 2025, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai (bao gồm Bình Định cũ), được quy định tại điểm i khoản 1 điều 4 Luật Đấu giá tài sản đã được sửa đổi, bổ sung có mức chênh lệch cáo nhất.	1,0
Tổng số điểm		100

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Thu Nga

